TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2018/HS-ST
Ngày 13 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quang Quý;

2. Ông Trần Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 27/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D; sinh ngày 05/5/1986 tại xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M và con bà Trần Thị N; Có vợ là Phạm Thanh O; Con: 01 đứa, 06 tuổi; tiền án: ngày 26/10/2016 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 49/2016/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/6/2007 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 42/2007/HSPT và ngày 20/4/2009 bị TAND huyện A, tỉnh B xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 119/2009/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến nay; có mặt.

- Người bị hại:

Anh Trần Xuân H, sinh năm: 1983, địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Lưu Văn A; sinh năm: 1994, địa chỉ: Tổ dân phố 06, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

2, Ông Nguyễn Xuân M; sinh năm: 1956, địa chỉ: Tổ dân phố 06, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1, Bà Trần Thị N; sinh năm: 1955, địa chỉ: Tổ dân phố 06, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

2, Anh Nguyễn Văn B; sinh năm: 1969, địa chỉ: Tổ dân phố 08, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

3, Anh Nguyễn Xuân L; sinh năm: 1972, địa chỉ: xóm Hương Thượng, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

4, Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1982, địa chỉ: xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/12/2017 Nguyễn Xuân D trú tại tổ dân phố 6, Thị Trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển xe mô tô Wave **α** màu đen, biển kiểm soát 38N3 - 8915 đi từ nhà mình đến khu vực xây dựng của gia đình anh Phạm Trọng V ở tổ dân phố 7, Thị Trấn H để tìm bạn là anh Nguyễn Văn T trú tại xóm T, xã L, huyện H đang làm trần nhà tại đó để giải quyết việc cá nhân. Khoảng 8 giờ 30 phút khi đến nơi, D để xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào nhà nhưng không thấy ai, nên theo cầu thang đi lên tầng 2 thì phát hiện 01 máy khoan bê tông hiệu PEFA G207, màu xám của anh Trần Xuân H trú tại tổ dân phố 13, Thị Trấn H (là thợ lắp điện nước) để ở trên sàn không có người trông giữ. D lấy máy bỏ vào bì tải màu trắng có sẵn ở đó rồi đưa ra xe mô tô, nổ máy đưa tài sản lấy trộm rồi đến quán sữa chữa điện cơ Q ở tổ dân phố 7, Thị Trấn H bán cho anh Lưu Văn A lấy 200.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện H 25/12/2017 xác định: 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu PEFA G207, màu xám, nguồn 220v, 50HZ, xuất xứ Trung Quốc trị giá 420.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu PEFA G207, màu xám, nguồn 220v, 50HZ, xuất xứ Trung Quốc (Do Lưu Văn A giao nộp). Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Xe mô tô Wave **α** màu đen, biển kiểm soát 38N3 - 8915 là phương tiện D dùng để đi thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Nguyễn Xuân M (cha đẻ của D) cho D mượn, nhưng không biết việc D dùng xe để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Xuân H không yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 9 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ ở bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, người bị hại với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 16/12/2017 Nguyễn Xuân D đến khu vực xây dựng của gia đình anh Phạm Trọng V ở tổ dân phố 7, Thị Trấn H, đi lên tầng 2 lấy trộm 01 máy khoan bê tông hiệu PEFA G207, màu xám của anh Trần Xuân H trú tại tổ dân phố 13, Thị Trấn H (là thợ lắp điện nước) trị giá 420.000đ. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, vừa mới ra tù lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều, khoản, điểm áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; biện pháp tư pháp; án phí… là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Trong vụ án này có Lưu Văn A là người mua chiếc máy khoan của bị cáo nhưng không biết tài sản do cáo lấy trộm mà có, còn ông Nguyễn Xuân M là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô, nhưng khi cho mượn ông M không biết D dùng xe để đi lấy trộm. Do vậy, không xem xét xử lý về hành vi của anh A và ông H.

[7] Các biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Trần Xuân H đã nhận lại tài sản bị mất và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn A không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Bị cáo D được hưởng lợi 200.000đ từ tiền bán chiếc máy khoan trộm cắp mà có cho anh Lưu Văn A, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền này theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về trả lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy khoan cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Xuân H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 41 BLHS năm 1999 và khoản 3 Điều 76 BLTTHS năm 1999.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/12/2017.

- *Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Xuân D số tiền 200.000đ.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện